

Số: 220 /SGDDĐT-VP

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 02 năm 2023

V/v lấy ý kiến thăm dò dư luận đề
nghị xét tặng danh hiệu NGND,
NGU'T lần thứ 16, năm 2023

Kính gửi: Các trường THPT và các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Nghị định số 27/2015/NĐ-CP, ngày 10/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu NGND, NGU'T;

Căn cứ Công văn số 4732/BGDĐT-TĐKT ngày 23/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai xét tặng danh hiệu NGND, NGU'T lần thứ 16 – năm 2023;

Căn cứ Công văn số 4945/VP-VX ngày 28/9/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai xét tặng danh hiệu NGND, NGU'T lần thứ 16 – năm 2023;

Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGU'T lần thứ 16 năm 2023 cho các nhà giáo thuộc các trường THPT và các đơn vị trực thuộc (kèm theo tóm tắt thành tích).

Để đảm bảo thực hiện đúng theo Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 27/2015/NĐ-CP, ngày 10/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng xét tặng danh hiệu NGND, NGU'T lần thứ 16 năm 2023 các trường THPT và các đơn vị trực thuộc tổ chức lấy ý kiến thăm dò dư luận (không tổ chức bỏ phiếu) đối với các cá nhân được đề nghị trên.

Công văn này được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo: www.soctrang.edu.vn. Nếu có ý kiến đóng góp, đề nghị các đơn vị gửi về Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày 20/02/2023 (gửi văn bản giấy và file điện tử theo địa chỉ email: vanphong.sosoctrang@moet.edu.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng Sở GD&ĐT xét tặng danh hiệu NGND, NGU'T tỉnh Sóc Trăng;
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TĐKT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Mười



DANH SÁCH

**Các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo ưu tú" tỉnh Sóc Trăng
Lần thứ 16, Năm 2023**

TT	TT	Học hàm, học vị hoặc ông/bà	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Huyện/TX/TP	Năm sinh	Danh hiệu và hình thức khen thưởng						SKKN hoặc đề tài NCKH (5)	Bài báo khoa học đối với ĐH CD (6)	Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy			Giúp đỡ GV trở thành GVG trường (9)
								CSTD CS và GVGCS (1)	CSTD tỉnh và GVG tỉnh (2)	CSTD TQ	Bằng khen cấp tỉnh, bộ, đoàn thể TW (3)	BK TTCP	TT LĐXS (4)			Năm vào ngành	Thời gian công tác trong ngành (7)	Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy (8)	
1	1	Bà	Trần Cẩm Linh	Giáo viên	Trường THPT Hoàng Diệu	Sóc Trăng	1980	8	2	0	4	0	0	7	0	2002	20	20	2
2	2	Bà	Hứa Ngọc Thanh Vân	Giáo viên	Trường THPT Ngọc Tổ	Sóc Trăng	1984	8	2	0	2	0	0	3	0	2004	18	18	2
3	3	Ông	Thạch Hữu Cẩn	TTCM	Trường PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	Mỹ Xuyên	1980	8	2	0	3	0	0	10	0	2003	19	19	2
4	4	Thạc sĩ	Nguyễn Minh Hoàng	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Vĩnh Châu	1884	10	3	0	7	1	0	3	0	2007	15	15	2
5	5	Bà	Nguyễn Thanh Thủy*	TTCM	Trường THPT Vĩnh Hải	Vĩnh Châu	1980	10	1	0	8	1	0	9	0	2005	17	12	2
6	6	Ông	Hồ Đức Hoà*	TTCM	Trường THCS&THPT Khánh Hoà	Vĩnh Châu	1982	8	1	0	5	1	0	7	0	2006	16	16	2
7	7	Thạc sĩ	Trịnh Chi Long	TTCM	Trường THPT Lịch Hội Thượng	Trần Đề	1983	7	1	0	2	0	0	5	0	2006	16	16	4
8	8	Bà	Trần Hoài Trinh	TTCM	Trường THPT Lịch Hội Thượng	Trần Đề	1981	10	1	0	8	0	0	8	0	2004	18	18	5
9	9	Bà	Dương Bích Huyền	TTCM	Trường THPT Lịch Hội Thượng	Trần Đề	1969	9	1	0	5	0	0	8	0	2004	31	31	3
10	10	Ông	Hồng Ân	Giáo viên	Trường THCS&THPT Trần Đề	Trần Đề	1980	8	1	0	3	0	0	5	0	2002	20	20	2
11	11	Ông	Lê Văn Ân	Giáo viên	Trường THCS&THPT Trần Đề	Trần Đề	1978	9	2	0	2	0	0	3	0	2002	20	20	2
12	12	Bà	Nguyễn Thị Thuý Oanh	Giáo viên	Trường THPT Đoàn Văn Tổ	Cù Lao Dung	1981	8	1	0	6	1	0	8	0	2006	17	17	2
13	13	Ông	Diệp Thanh Hiền	Giáo viên	Trường THPT Đoàn Văn Tổ	Cù Lao Dung	1983	9	1	0	11	0	0	6	0	2004	19	17	2
14	14	Bà	Nguyễn Thị Hồng Thi *	TTCM	Trường THPT Thạnh Tân	Thạnh Trị	1981	5	1	0	4	1	0	10	0	2003	20	20	5
15	15	Ông	Nguyễn Thanh Đạo *	Giáo viên	Trường THPT Thạnh Tân	Thạnh Trị	1981	8	2	0	6	1	0	9	0	2007	16	16	4
16	16	Thạc sĩ	Phạm Tuấn Thanh	TTCM	Trường THPT Trần Văn Bảy	Thạnh Trị	1981	10	2	0	5	1	0	5	0	2003	19	19	2
17	17	Thạc sĩ	Đặng Văn Hữu	TTCM	Trường THPT Kế Sách	Kế Sách	1978	11	1	0	4	1	0	8	0	2003	19	19	2
18	18	Thạc sĩ	Nguyễn Mai Hùng	Giáo viên	Trường THPT Kế Sách	Kế Sách	1980	10	1	0	2	1	0	5	0	2005	17	17	2
19	19	Thạc sĩ	Nguyễn Quốc Văn	P.TTCM	Trường THPT Kế Sách	Kế Sách	1983	12	3	0	6	1	0	7	0	2005	17	17	2
20	20	Ông	Võ Hoàng Phục*	TTCM	Trường THPT Thiều Văn Chỏi	Kế Sách	1976	12	1	0	2	0	0	5	0	2000	22	22	3
21	21	Ông	Trịnh Phú Hoài*	TTCM	Trường THPT Thiều Văn Chỏi	Kế Sách	1980	11	1	0	3	0	0	5	0	2003	19	19	2
22	22	Ông	Nguyễn Ngọc Hải	TTCM	Trường THPT An Lạc Thôn	Kế Sách	1973	14	2	0	20	1	0	11	0	1977	25	25	2
23	23	Bà	Đặng Thị Kim Trinh	TTCM	Trường THPT An Lạc Thôn	Kế Sách	1979	14	2	0	6	1	0	11	0	2000	22	22	2
24	24	Thạc sĩ	Lê Trọng Thái Bình	PHT	Trường THPT Phú Tâm	Châu Thành	1978	10	1	0	1	0	2	6	0	2002	20	12	0

TT	TT	Học hàm, học vị hoặc ông/bà	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Huyện/TX/TP	Năm sinh	Danh hiệu và hình thức khen thưởng						SKKN hoặc đề tài NCKH (5)	Bài báo khoa học đối với ĐH CD (6)	Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy			Giúp đỡ GV trở thành GVG trường (9)
								CSTĐCS và GVGCS (1)	CSTĐ tỉnh và GVG tỉnh (2)	CSTĐ TQ	Bằng khen cấp tỉnh, bộ, đoàn thể TW (3)	BK TTCP	TT LĐXS (4)			Năm vào ngành	Thời gian công tác trong ngành (7)	Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy (8)	
25	25	Ông	Nguyễn Hải Âu	TTCM	Trường THPT Mai Thanh Thế	Ngã Năm	1981	9	1	0	3	0	0	6	0	2003	19	19	4
26	26	Bà	Võ Lệ Hằng	Giáo viên	Trường THPT Mai Thanh Thế	Ngã Năm	1976	7	1	0	3	0	0	2	0	1999	23	23	2
27	27	Thạc sĩ	Trần Thị Kiều	Giáo viên	Trường THPT Mai Thanh Thế	Ngã Năm	1981	7	1	0	4	0	0	6	0	2003	19	19	2
28	28	Bà	Nguyễn Phan Hoài Dung	TTCM	Trường THPT Lê Văn Tám	Ngã Năm	1977	10	1	0	4	0	0	11	0	2000	22	22	2
29	29	Ông	Huỳnh Thanh Sơn	TTCM	Trường THCS&THPT Tân Thạnh	Long Phú	1963	8	1	0	4	0	0	6	0	1984	38	38	3
30	30	Thạc sĩ	Dương Quốc Dường	TTCM	TrườngTHCS&THPT Tân Thạnh	Long Phú	1980	9	1	0	4	0	0	4	0	2004	18	18	3

Tiêu chuẩn đề nghị xét tặng danh hiệu NGU'T

- (1) 07 lần CSTĐCS, trong đó có lần liền kề năm đề nghị xét tặng
Hoặc 07 lần GVG cơ sở, trong đó có lần liền kề năm đề nghị xét tặng
Hoặc 07 lần CSTĐCS và GVG cơ sở, trong đó có lần liền kề năm đề nghị xét tặng
 - (2) 01 lần CSTĐ tỉnh hoặc GVG cấp tỉnh **(3)01** lần BK cấp tỉnh hoặc bộ
 - (4) CBQL: tập thể do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu TT LĐXS 02 năm liền kề năm đề nghị
 - (5) CBQL: Chủ trì 03 sáng kiến đã được áp dụng có hiệu quả trong quản lý được hội đồng cấp trên trực tiếp nghiệm thu
GV: Chủ trì 02 sáng kiến đã được áp dụng có hiệu quả trong giảng dạy được hội đồng cấp trên trực tiếp nghiệm thu
 - (6) CBQL(ĐHCD): tác giả chính 05 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế
 - (7), (8) CBQL: Công tác trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy
GV: Có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên
 - (9) GV: Giúp đỡ được 02 GV trở thành GVG cấp trường trở lên
 - (*) Công tác tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
- Đối với CBQL bắt buộc phải có đủ các tiêu chuẩn từ (1,2,3,4,5,7 và 8)**
Đối với GV bắt buộc phải có đủ các tiêu chuẩn (1), (2), (3), (5), (7), (8), (9)